

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **225/2020/HS-ST**

Ngày: 16/9/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2020/TLST-HS ngày 24/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2020/QĐXXST-HS ngày 01/9/2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ T.C**, sinh năm: 1975; HKTT và chỗ ở: tổ 22, phường S, quận B, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn N và bà Thái Thị M; danh chỉ bản số 420 ngày 25/6/2020 lập tại Công an quận Long Biên: **Tiền án, tiền sự:** không; Bị bắt **quả tang**, tạm giữ từ ngày **23/6/2020**, hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** 1) Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1990

2) Anh Phạm Văn M1, sinh năm 1983

Cùng đăng ký HKTT: Tổ 14 phường S, quận B, Hà Nội

Địa chỉ liên lạc: Cửa hàng vàng bạc ĐM, số 88 phố S, phường S, quận B, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền trả nợ nên Nguyễn Thị T.C có ý định chiếm đoạt tài sản của cửa hàng vàng bạc để bán lấy tiền. Khoảng 9h ngày 23/6/2020, T.C đi xe đạp đến cửa hàng vàng ĐM tại số 88 phố S, phường S, quận B, Hà Nội. T.C để xe đạp ở ngoài cửa hàng rồi đi bộ vào trong. Tại đây, T.C đề nghị chị Phạm Thị Th là chủ cửa hàng vàng ĐM cho xem chiếc nhẫn vàng ta 02 chỉ hiệu Bảo Tín Minh Châu để thử rồi trả lại chiếc nhẫn cho chị Th. Sau đó, T.C tiếp tục yêu cầu chị Th đưa cho T.C xem một vài chiếc nhẫn vàng ta của nhiều nhãn hiệu khác để xem. Cuối cùng T.C đề nghị chị Th đưa cho T.C xem lại chiếc nhẫn vàng 02 chỉ hiệu Bảo Tín Minh Châu mà chị Th đưa T.C xem lúc đầu. Khi chị Th vừa đưa chiếc nhẫn cho T.C thì T.C cầm chiếc nhẫn trong bàn tay trái của mình rồi chạy nhanh ra ngoài cửa hàng định lấy xe đạp của mình để bỏ chạy. Thấy vậy, chị Th chạy ra đuổi theo T.C và hô “Cướp”. Khi T.C chạy được khoảng 03 mét thì bị chị Th cùng quần chúng nhân dân và tổ công tác Công an phường S đang làm nhiệm vụ gần đó bắt giữ lại. Lúc này, T.C thả chiếc nhẫn vừa chiếm đoạt xuống đất nhưng bị Cơ quan Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T.C cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

*Vật chứng tạm giữ gồm:*

- Thu giữ của Nguyễn Thị T.C: 01 áo chống nắng họa tiết hoa trắng có mũ, khóa kéo màu trắng, bị rách ở vai bên trái; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu vàng đồng đã qua sử dụng; 01 xe đạp nhãn hiệu Mini màu xanh tím đã qua sử dụng; 01 chiếc nhẫn hình tròn trơn bằng kim loại màu vàng để trong túi bảo quản bên ngoài có ghi chữ Bảo Tín Minh Châu vàng ròng Thăng Long 9999 có ghi 2 chỉ vàng;

- Thu giữ của chị Phạm Thị Th: 01 USB có chứa nội dung 03 video ghi lại sự việc tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc Đức Mạnh vào ngày 23/6/2020.

Kết luận giám định số 5119/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 01 chiếc nhẫn hình tròn trơn bằng kim loại màu vàng để trong túi bảo quản, bên ngoài ghi chữ Bảo Tín Minh Châu vàng ròng Thăng Long 9999 ghi 2 chỉ vàng là vàng, khối lượng: 7,500 gam, hàm lượng vàng: 99,97 %.

Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HS của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc nhẫn hình tròn trơn để trong túi bảo quản, bên ngoài ghi chữ Bảo tín Minh Châu vàng ròng Thăng Long 9999 có ghi 2 chỉ vàng trị giá **9.800.000 đồng**.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, T.C đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như đã nêu trên. Lời khai của T.C phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập được thể hiện trong hồ sơ.

Ngày 27/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên quyết định trả 01 chiếc nhẫn (02 chỉ vàng Bảo Tín Minh Châu vàng ròng Thăng Long 9999) cho chị Phạm Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Th đã nhận lại tài sản, đề nghị xử lý bị can theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 237/CT-VKS-LB ngày 16/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Thị T.C về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

#### ***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo tin người khác nhờ vay hộ tiền sau đó họ không trả, bị cáo không có điều kiện kinh tế nên việc trả nợ thay gặp khó khăn, chủ nợ liên tục ép đòi, nhấn tin đe dọa khiến cho bị cáo túng quẫn dẫn đến làm liều. Tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T.C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*”, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

✓ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 171 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 22 tháng tù. Bị cáo không có điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt tiền nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

✓ Về dân sự: không.

✓ Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo chống nắng do không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 xe đạp đã thu giữ vì không phải vật chứng của vụ án. Đối với USB là tài liệu chứng cứ nên đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị hại là anh Phạm Văn M1 và chị Phạm Thị Th có đầy đủ lời khai và giao nộp chứng cứ trong hồ sơ, đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh M1, chị Th.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Hồi 09 giờ ngày 23/6/2020, tại số 88 phố S, phường S, quận B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị T.C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng ròng Thăng Long 9999 Bảo tín Minh Châu trị giá 9.800.000 đồng của Cửa hàng vàng ĐM do vợ chồng anh Phạm Văn M1 và chị Phạm Thị Th là chủ sở hữu (anh Phạm Văn M1 đứng tên chủ hộ kinh doanh). Tài sản đã được thu hồi trả lại cho Bị hại.

Để thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc nhẫn vàng nêu trên, T.C đã đưa ra những thông tin gian dối để chị Th tin tưởng và đưa tài sản cho mình. Tuy nhiên, việc chị Th đưa chiếc nhẫn vàng cho T.C xem là việc diễn ra bình thường tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc, do đó không thể coi là chị Th đã chuyển giao quyền quản lý, sở hữu tài sản cho T.C. Trong trường hợp này, Nguyễn Thị T.C đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm **tiếp cận** được với tài sản để đến khi có điều kiện thì **công khai, nhanh chóng và bất ngờ** chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét hành vi của bị cáo là bột phát, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, để cho bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như đã viện dẫn, thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội một phần do không có điều kiện kinh tế, lâm vào tình trạng nợ nần, do vậy không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Vật chứng là 01 chiếc nhẫn hình tròn trơn bằng kim loại màu vàng để trong túi bảo quản bên ngoài có ghi chữ Bảo Tín Minh Châu vàng ròng Thăng Long 9999 có ghi 2 chỉ vàng đã được trao trả cho bị hại trong quá trình điều tra, là phù hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 01 USB có chứa nội dung 03 video ghi lại sự việc tại cửa hàng kinh doanh vàng bạc Đức Mạnh vào ngày 23/6/2020 là tài liệu, chứng cứ đã được đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án;

- 01 áo chống nắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo và 01 xe đạp nhãn hiệu Mini màu xanh tím đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, đều là tài sản cá nhân và không phải là vật chứng của vụ án. Do vậy trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 3 Điều 106 và các Điều 136, 292, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T.C** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T.C **13 (mười ba) tháng tù**; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2020;

- Trả lại cho bị cáo 01 xe đạp mini, 01 điện thoại di động Lenovo và 01 áo chống nắng đã qua sử dụng. Các tài sản nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2020.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh**